

Số: /TTr-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng 12 năm 2022

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh  
Ban hành quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án,  
kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện  
các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia  
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 2114-KL/TU ngày 17/10/2022 về việc ban hành Quy định nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; trên cơ sở kết quả Buổi làm việc ngày 28/11/2022 về việc thẩm tra dự thảo nghị quyết của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết bảo đảm nội dung theo quy định, với các nội dung chính sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

#### **1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 năm 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

#### **2. Căn cứ thực tiễn**

Giai đoạn 2016 – 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 về quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó, chưa quy định “xây dựng nội dung hồ sơ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất”; tuy nhiên, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành trung ương và tỉnh Thanh Hóa đã ban hành các hướng dẫn để triển khai thực hiện, cụ thể:

Ở trung ương, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020; ban hành Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 về Sổ tay hướng dẫn phát triển sản xuất trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

Ở tỉnh Thanh Hóa: Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, gồm: Hướng dẫn số 2794/HD-SNN&PTNT ngày 24/8/2018, Hướng dẫn số 1000/HD-SNN&PTNT ngày 26/3/2019, Hướng dẫn số 139/HD-SNN&PTNT ngày 15/01/2020; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo, gồm: Hướng dẫn số 3003/HD-SLĐTBXH ngày 06/9/2017, Hướng dẫn số 01/HD-SLĐTBXH ngày 22/2/2019; đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh hướng dẫn các địa phương thực hiện nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo Sổ tay hướng dẫn được ban hành kèm theo Quyết định số 4781/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương và của tỉnh đã hướng dẫn đồng bộ, thống nhất về trình tự, thủ tục triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo từ cộng đồng dân cư đến các cấp chính quyền địa phương, tỉnh, bộ, ngành trung ương; qua đó đã giúp quản lý tập trung thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách trong quá trình tổ chức thực hiện hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; quá trình triển khai đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích, đúng nội dung theo đúng các hướng dẫn đã được ban hành.

Trong quá trình phân cấp quản lý nhà nước thì ở tỉnh đã phân cấp và phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi là chủ dự án thành phần cấp tỉnh) quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần trong các chương trình mục tiêu quốc gia; tuy nhiên tại các huyện, thị xã, thành phố vẫn chưa đồng nhất về phòng chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các dự án thành phần trong các chương trình.

Để phân cấp và đồng nhất các sở, ban, ngành cấp tỉnh và phòng ban chuyên môn cấp huyện trong quản lý nhà nước các dự án thành phần trong các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Từ các cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và Chính phủ quy định đa dạng các hình thức hỗ trợ phát triển sản xuất (gồm: liên kết theo chuỗi giá trị, cộng đồng, theo nhiệm vụ, theo đặc thù) tại Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 trong giai đoạn 2021 – 2025 và yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định “*Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*” là đúng quy định và thực sự cần thiết.

## II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

### 1. Mục đích

Việc quy định “Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” nhằm đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

### 2. Quan điểm

Quy định “Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” phải tuân thủ các quy định ban hành thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa nội dung, quy trình thực hiện, nhưng phải đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, khách quan; không phát sinh thủ tục hành chính; không quy định lại các nội dung đã được quy định tại các văn bản Luật, Nghị định hiện hành.

## III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Chỉ đạo xây dựng

UBND tỉnh có Công văn số 7776/UBND-THKH ngày 02/6/2022, trong đó tại Điểm 2.1 Khoản 2: Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì xây dựng nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

### 2. Xin ý kiến góp ý vào dự thảo

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã xin ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố 2 lần, Sở Y tế 1 lần; ý kiến về thủ tục hành chính của Phòng Kiểm soát thủ tục Hành chính – Nội chính thuộc Văn phòng UBND tỉnh 2 lần; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp 2 lần: Các ý kiến đã được Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết (*có bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến và giải trình gửi kèm theo*).

### 3. Ý kiến chỉ đạo vào dự thảo

- Tại Hội nghị UBND tỉnh ngày 21/9/2022 đã thống nhất dự thảo Nghị quyết và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh đã trình đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo về dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 349/TTr-BCS ngày 29/9/2022.

- Ngày 17/10/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kết luận số 2114-KL/TU, trong đó thống nhất chủ trương ban hành Quy định và giao Ban cán sự Đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ theo quy định, trình HĐND tỉnh.

- Ngày 28/11/2022 Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Buổi làm việc thẩm tra dự thảo Nghị quyết.

## IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Bố cục:

- Dự thảo Nghị quyết gồm: 01 Nghị quyết kèm theo Quy định và phần Phụ lục
- Quy định kèm theo gồm 3 chương, 8 điều, trong đó:
  - + Chương I. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gồm 3 điều.
  - + Chương II. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, gồm 3 điều.
  - + Chương III. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ, gồm 2 điều.
- Phần Phụ lục có 03 mẫu hồ sơ.

### 2. Nội dung Dự thảo Nghị quyết (Quy định kèm theo)

#### 2.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (Chương I)

Chương I có 3 điều, gồm: Điều 1 về nội dung hỗ trợ, Điều 2 về mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết, Điều 3 về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết; trong đó đề nghị quy định như sau:

##### a) Nội dung hỗ trợ (Điều 1)

Đề nghị các dự án, kế hoạch liên kết chỉ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp) của các Chương trình MTQG hỗ trợ cho 04 nội dung: (1) Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường, (2) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi, (3) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi, (4) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ được quy định tại Khoản 4, Điều 21, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, lý do: Đề tập trung nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các nội dung chính cho dự án, kế hoạch liên kết; mặt khác cũng tăng cường trách nhiệm của các đơn vị liên kết trong huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (vốn tự có, vốn vay tín dụng, vốn đối ứng của các đối tượng tham gia và thụ hưởng từ dự án) để thực hiện các nội dung có liên quan khác trong triển khai dự án, kế hoạch liên kết.

b) Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết (Điều 2): Đề nghị thực hiện theo mẫu hồ sơ được ban hành Khoản 1, Điều 12, Chương III, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; không ban hành mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác; lý do:

- Theo quy định tại Khoản 2, Điều 21, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ, quy định “*Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. ....*”.

- Không ban hành “*.... Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác ...*”, lý do: (1) 04 nội dung hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước đang đề nghị cho các dự án, kế hoạch liên kết nêu tại điểm a mục này đều phục vụ cho phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; (2) Các sở, ngành là Chủ dự

án thành phần cấp tỉnh đã xây dựng các kế hoạch triển khai nguồn kinh phí hỗ trợ giai đoạn 2021 – 2025 với các nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp, như Đề án "*Phát triển các mô hình cây trồng, vật nuôi, dược liệu, sản phẩm có lợi thế khu vực miền núi tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025*" đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4079/QĐ-UBND ngày 24/11/2022; (3) Nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố không lớn, vì vậy để tránh dàn trải, đề nghị chỉ tập trung nguồn vốn vào hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị trong lĩnh vực nông nghiệp.

c) Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết (Điều 3)

Đề nghị thực hiện trình tự theo 04 bước, trong đó đề nghị phân cấp cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các phòng chuyên môn cấp huyện để tham mưu quản lý nhà nước đối với các dự án thành phần cấp tỉnh và tại các địa phương cấp huyện, cụ thể:

- Căn cứ đề nghị phân công, phân cấp cho các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

**Sở Lao động - Thương binh và Xã hội** được UBND tỉnh phân công chủ trì, tổ chức thực hiện “Dự án 2 - đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững” tại Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 21/3/2022 về triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

**Ban Dân tộc** đối với “Nội dung 1 - Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 3” và “Nội dung 2 - Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 3” được UBND tỉnh phân công chủ trì, tổ chức thực hiện tại Phụ lục II ban hành kèm theo Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 16/12/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Trong đó, đối với “Nội dung 2 - Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Tiểu dự án 2 Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” ở Trung ương được giao cho Bộ Y tế chủ trì theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tuy nhiên Sở Y tế có Văn bản số 3359/SYT-KHTC ngày 23/8/2022, trong đó “*Sở Y tế đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu hoàn thiện dự thảo và tham mưu đề xuất UBND tỉnh giao Ban dân tộc tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Y tế các các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 3*” nội dung này đã được Ban cán sự đảng UBND tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, giao cho Ban Dân tộc chủ trì tại Tờ trình số 349/TTr-BCS ngày 29/9/2022 và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương ban hành Quy định tại Kết luận số 2114-KL/TU ngày 17/10/2022.

**Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** được UBND tỉnh phân công hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Kế hoạch số 1810/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2025.

- Đề nghị phân cấp cho cấp huyện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết cấp huyện:

Lý do: Tại Điều c, Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định “...; *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thủ trưởng sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết*”, trong khi đó đối với trình tự, thủ tục có liên quan đến thủ tục hành chính phải “*quy định cụ thể cơ quan thực hiện và cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với từng thủ tục hành chính*” (Văn bản số 1149/VP-KSTTHCNC của Văn phòng UBND tỉnh), vì vậy đề nghị quy định phân cấp cho cấp huyện giải quyết và quyết định đối với dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn 1 huyện như trong dự thảo Nghị quyết.

- Đề nghị phân công cho các phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ tương ứng chuyên môn ngành dọc của các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã được UBND tỉnh phân công nêu trên, để đồng nhất theo ngành, lĩnh vực tham mưu quản lý về chuyên môn cũng như hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

## **2.2. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng (Chương II)**

Chương II có 3 điều, gồm: Điều 4 về nội dung hỗ trợ, Điều 5 về Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, Điều 6 về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất; trong đó đề nghị quy định như sau:

### **a) Nội dung hỗ trợ (Điều 4)**

Đề nghị các dự án, phương án sản xuất cộng đồng chỉ sử dụng nguồn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp) của các Chương trình MTQG hỗ trợ cho 03 nội dung: (1) *Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm*, (2) *Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi*, (3) *Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm*, được quy định tại Khoản 4, Điều 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, lý do: Để tập trung nguồn vốn hỗ trợ thực hiện các nội dung chính cho dự án, phương án sản xuất; mặt khác cũng tăng cường trách nhiệm của các cộng đồng dân cư trong huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (vốn vay tín dụng, vốn đối ứng của các hộ gia đình) để thực hiện các nội dung khác có liên quan trong triển khai dự án, phương án sản xuất.

### **b) Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất (Điều 5)**

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025: Đề nghị thực hiện theo 01 mẫu số 02 được ban hành tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025: Đề nghị ban hành 03 mẫu hồ sơ như trong dự thảo Quy định.

Các mẫu hồ sơ đề nghị đã được xem xét đầy đủ các yếu tố về thông tin cần cung cấp và yêu cầu về nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; mặt khác cũng đã đơn giản hóa về nội dung và thủ tục để cộng đồng dễ xây dựng đề xuất dự án, phương án.

c) Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất (Điều 6)

- Giải trình nội dung phân công, phân cấp quản lý: Như giải trình tại Điều c, Khoản 2.1, Mục 2, Tờ trình này.

### **2.3. Hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ (Chương III)**

Chương III có 2 điều, gồm: Điều 7 về nội dung hỗ trợ, Điều 8 về quy trình, thủ tục lựa chọn dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ. Đề nghị quy định nội dung như trong dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết, lý do: Tại Khoản 2, Điều 23, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, quy định “Quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ thực hiện theo quy định của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên”, vì vậy quy định chỉ dẫn như dự thảo để các đơn vị tổ chức thực hiện.

**3. Phần phụ lục:** Có 03 mẫu đính kèm.

## **V. KIẾN NGHỊ**

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và thay thế Tờ trình số 211/TTr-SNN&PTNT ngày 21/10/2022, Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin gửi kèm tài liệu, gồm: (1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, trong đó có Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo; (2) Bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến các sở, ngành, cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố kèm văn bản góp ý của các sở, ngành và các địa phương; (3) Kết luận số 2114-KL/TU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (4) Báo cáo thẩm định số 539/BCTĐ-STP ngày 26/8/2022 của Sở Tư pháp.

Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, PTNT.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Văn Cường**